

Số: **58** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **06** tháng **12** năm 2021

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 6
HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026**
(trình tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa VIII, ngày 7/12/2021)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định, phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 6, Báo cáo số 237/BC-HĐND ngày 19/11/2021 về tình hình KTXH, QPAN năm 2021 và kế hoạch phát triển KTXH, bảo đảm QPAN năm 2022; Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 19/11/2021 về đề nghị ban hành NQ thông qua đề án đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử, văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025; Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành NQ về quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, Ban VHXH HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (trên lĩnh vực văn hóa - xã hội)

1. Kết quả đạt được

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 13 của Đảng, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong bối cảnh vừa khắc phục hậu quả thiên tai nặng nề vào cuối năm 2020, vừa phòng chống dịch bệnh Covid – 19, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ta đạt những kết quả khá toàn diện. Tỉnh ta đã hoàn thành 21/24 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tổng sản phẩm GRDP ước tăng 6,5%, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, thu ngân sách trên địa bàn có bước đột phá, vốn đầu tư toàn xã hội tăng 49,9% so với năm 2020. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có những điều chỉnh thích ứng với tình hình mới nên đạt được những kết quả tích cực, toàn diện, 8 chỉ tiêu về xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực y tế: Ngành y tế đã có nhiều nỗ lực trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ chính trị đề ra trong năm 2021. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 được quán triệt nghiêm túc quan điểm “*Chống dịch như chống giặc*” và với tinh thần “*Sớm hơn một bước, cao hơn một cấp*” nên mặc dù tình hình dịch bệnh có chiều hướng diễn biến phức tạp nhưng đã huy động được sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, ý thức chấp hành của người dân và đặc biệt là các lực lượng tuyến đầu phòng

chống dịch nên đã chủ động ứng phó, kiểm soát tốt các tình huống, không để bùng phát trên diện rộng¹. Tiếp tục nâng cao năng lực y tế dự phòng, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị y tế, chủ động phòng, chống dịch và điều trị. Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn². Kịp thời triển khai các chính sách của Trung ương và địa phương về công tác phòng chống dịch, quyết tâm đẩy nhanh tiến độ bao phủ vaccine, theo dõi, phân tích diễn biến dịch bệnh, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp để vừa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Chuẩn bị tốt các điều kiện và triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Triển khai và duy trì hoạt động dạy và học, chủ động xây dựng phương án ứng phó với tình hình dịch bệnh, đảm bảo chất lượng dạy học và an toàn cho giáo viên, học sinh. Tích cực triển khai “Chương trình sống và máy tính cho em”, vận động, quyên góp ủng hộ cho các em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19³. Công tác huy động học sinh đến trường đạt kết quả tốt⁴. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, tăng quy mô trường học, tinh gọn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên⁵. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021⁶. Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa quốc gia lớp 12 THPT (có 28 học sinh đạt giải, chiếm tỷ lệ 52,8%), đây là năm thứ 2 đạt số lượng giải cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Công tác quy hoạch, rà soát, tuyển dụng, chuyển chuyển, điều động sắp xếp đội ngũ thực hiện đúng quy định.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Thực hiện chủ đề năm “*Trách nhiệm, kỷ cương, thu hút đầu tư, tạo đà tăng trưởng*”, ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã khắc phục khó khăn, xây dựng phương án tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao thích ứng với tình hình dịch bệnh, đảm bảo phục vụ tốt các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của quê hương và đất nước như: Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Lễ hội thống nhất non sông, khai trương mùa du lịch biển đảo, kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và 49 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị. Thực hiện các dự án kết nối thúc đẩy phát triển du lịch, quy hoạch các khu, điểm du lịch tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đến đầu tư.

¹ Tính đến 14/11/2021, toàn tỉnh ghi nhận 642 trường hợp mắc Covid - 19, đang điều trị 121 trường hợp; tổ chức tiêm vắc xin cho các đối tượng ưu tiên, tính đến ngày 8/11/2021, Bộ Y tế đã cấp cho tỉnh QT 632.540 liều vắc xin, kết quả tiêm chủng đến 8/11/2021 là 404.405 mũi cho người dân từ 18 tuổi trở lên tiêm 1 mũi, đạt 91,16%, người dân trên 50 tuổi đã tiêm 2 mũi là 26.812 người, đạt 15,5%, người dân trên 65 tuổi đã tiêm đủ 2 mũi là 7.322 người, đạt 10,6%.

² Tỷ lệ tham gia BHYT ước thực hiện năm 2021 đạt 96,8% (KH 96%); mức giảm tỷ suất sinh dưới 0,3‰; tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ đạt 88% (110/125), có 141 bác sỹ/125 trạm y tế nhưng phân bố chưa đồng đều giữa các trạm, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 99,2%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi đạt 13,5%.

³ Tính đến ngày 25/10/2021 với số tiền gần 2.5 tỷ đồng

⁴ Số trẻ mầm non đã huy động 40.432 cháu đến trường; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,95%, tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt tỷ lệ 89,41%, thanh thiếu niên 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS huy động vào lớp 10 THPT, GDTX, trường dạy nghề năm học 2021 - 2022 đạt tỷ lệ 93,44%; kết quả phổ cập đối với giáo dục mầm non 5 tuổi và giáo dục tiểu học đạt tỷ lệ 100%, đối với cấp THCS đạt tỷ lệ 96%.

⁵ Toàn tỉnh hiện có 399 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm, giảm 1 trường so với năm học 2020 – 2021.

⁶ Kết quả có 7.572 học sinh được công nhận tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ đỗ tốt nghiệp toàn tỉnh năm 2021 là 94,36%.

- Lĩnh vực lao động, việc làm và chính sách xã hội: Việc triển khai các chính sách an sinh, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động, giảm nghèo tiếp tục thực hiện tốt. Ước tính năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,10%, từ 7,03% vào đầu năm 2021 còn 5,93% vào cuối năm 2021. Thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid- 19 trên địa bàn tỉnh⁷. Tổ chức đón 3 đợt đưa 1.348 công dân Quảng Trị có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 từ thành phố HCM và các tỉnh phía Nam về quê đảm bảo an toàn.

- Lĩnh vực thông tin, truyền thông: Thực hiện tốt công tác quản lý, cung ứng dịch vụ, duy trì hạ tầng, đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, đặc biệt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và chuyển đổi số, phát triển công dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

2. Về hạn chế, khó khăn

a) Về lĩnh vực y tế:

- Cơ sở vật chất tuyến y tế cơ sở nhiều địa phương xuống cấp, thiếu các trang thiết bị hiện đại; hạ tầng kỹ thuật ở một số bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã chưa được đầu tư đúng mức.

- Đội ngũ bác sỹ hệ điều trị tuyến huyện và tuyến cơ sở còn thiếu về số lượng và thiếu về chuyên khoa; thiếu nhà ở công vụ cho cán bộ y tế vùng sâu, vùng xa; thiếu phương tiện vận chuyển chuyên dụng cho bệnh nhân cấp cứu; việc mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác phòng chống dịch còn nhiều vướng mắc nên việc mua sắm còn chậm trễ.

- Công tác phối hợp giữa ngành y tế và các cơ quan, địa phương trong công tác tổ chức tiêm chủng vắc xin cho người dân ở một nơi còn một số hạn chế nhất định, chưa đảm bảo công tác phòng dịch.

b) Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

- Việc sáp nhập trường lớp đã nảy sinh một số khó khăn đối với hoạt động dạy và học, một số cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường nên việc bố trí giáo viên dạy bộ môn, cán bộ quản lý, nhân viên thư viện, giáo viên tổng phụ trách đội giữa cấp tiểu học và THCS gặp nhiều khó khăn; lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục gặp khó khăn do công tác sáp nhập trường lớp có nơi chưa phù hợp.

⁷ Kết quả tính đến ngày 17/11/2021, toàn tỉnh có 28.809 người lao động (bao gồm 7 đối tượng) được hỗ trợ với tổng số tiền 7.601.348.000 đồng; hỗ trợ 1.565 đơn vị sử dụng lao động với tổng kinh phí là 2.048.340.000 đồng; hỗ trợ 553 người dân với tổng kinh phí là 883.730.000 đồng, bao gồm hỗ trợ cho người điều trị Covid -19 và cho người cách ly. Tổng toàn bộ kinh phí hỗ trợ (bao gồm hỗ trợ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và hỗ trợ vay vốn mà doanh nghiệp phải hoàn đồng, hoàn trả) là 10.533.418.000 đồng.

- Điều kiện cơ sở vật chất tổ chức học bán trú chưa đáp ứng yêu cầu, nguồn kinh phí xây dựng phòng học, nhà bếp, nhà ăn còn hạn chế nên tỷ lệ học sinh bán trú toàn tỉnh đạt thấp⁸.

- Việc triển khai dạy học trực tuyến qua internet thực hiện chưa đồng bộ, đa số học sinh và giáo viên vùng sâu, vùng xa và một bộ phận học sinh, giáo viên ở vùng đồng bằng thiếu thiết bị dạy học qua mạng.

c) Về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Do ảnh hưởng dịch bệnh nên nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phải hoãn, hủy, tạm dừng hoặc thay đổi quy mô so với kế hoạch đề ra, ảnh hưởng lớn đến nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên không có nguồn thu để chi trả lương và các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc cho viên chức, lao động hưởng lương từ nguồn thu, dẫn đến tạm hoãn hợp đồng nhiều tháng trong năm 2020 và 2021, riêng năm 2021 các đơn vị tạm hoãn hợp đồng lao động đối với 29 viên chức, lao động.

- Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chưa được đầu tư đồng bộ; việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khóm phố đã làm nảy sinh nhiều vấn đề bất cập như: Trung tâm học tập cộng đồng có diện tích nhỏ không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân; kinh phí đầu tư xây mới các thiết chế văn hóa của đơn vị hành chính mới gặp khó khăn.

- Hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ trên địa bàn bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh, lượng khách tham quan giảm mạnh, nhiều công ty lữ hành và cơ sở lưu trú du lịch buộc phải đóng cửa.

d) Về lĩnh vực lao động, xã hội, an sinh:

- Công tác rà soát, thống kê và xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid - 19 triển khai còn chậm; số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN giảm so với cùng kỳ năm 2020, nhiều doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, cắt giảm lao động, giảm giờ làm; số lao động tạm nghỉ việc, lao động mất việc làm trở về từ các tỉnh phía Nam tăng đột biến; tình trạng nợ đọng, trốn đóng bảo hiểm với số tiền lớn, nợ kéo dài đã ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động. Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện miền núi giảm chưa nhiều (như huyện Hướng Hóa chỉ đạt 0,51%, nếu xét theo tiêu chí mới, có xã trên địa bàn tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 70 %).

- Việc giải quyết chế độ theo *Quyết định số 28/2021/QĐ-TTG ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19* từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp còn nhiều bất cập, nhiều hồ sơ không hợp lệ,

⁸Toàn tỉnh chỉ có 25,95% học sinh bán trú; việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học còn khó khăn, toàn tỉnh có 16,05% học sinh chưa được học 2 buổi/ngày (tương đương 9 buổi/tuần).

quá trình tham gia bảo hiểm của người lao động phức tạp nên khó khăn xác định thời gian tham gia đóng bảo hiểm.

e) Về lĩnh vực thông tin, truyền thông:

- Chất lượng đài phát thanh một số huyện đã xuống cấp, công suất phát giảm, phạm vi phủ sóng bị thu hẹp làm ảnh hưởng đến việc thu, tiếp sóng của đài truyền thanh cấp xã; chất lượng dịch vụ Internet ở các huyện miền núi còn thấp.

- Hạ tầng viễn thông tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo chưa được đầu tư đồng bộ. Ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử chưa được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở các cấp còn thấp⁹. Kinh phí bố trí cho việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số còn ít chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển KTXH của địa phương.

3. Về kế hoạch và dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022

Ban VHXH cơ bản nhất trí với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 do UBND tỉnh báo cáo, dự thảo Nghị quyết đồng thời bổ sung và nhấn mạnh thêm một số nội dung vào dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 như sau:

3.1. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid - 19 theo đúng chỉ đạo của TW, Tỉnh ủy. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Triển khai chiến lược vắc xin toàn diện, nhanh chóng, hiệu quả. Tăng cường phân cấp gắn với bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực tiêm chủng vắc xin cho y tế cơ sở, phấn đấu đạt miễn dịch cộng đồng vào đầu giữa năm 2022. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là đối tượng người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người mắc bệnh nặng tại cộng đồng. Tiến hành đánh giá việc thực hiện công tác sáp nhập các trung tâm y tế tuyến huyện, các trạm y tế xã, phường, thị trấn; sớm hoàn chỉnh Đề án nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 trình HĐND tỉnh phê duyệt.

3.2. Chủ động triển khai các phương án dạy học hiệu quả, linh hoạt ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid - 19. Tiếp tục đánh giá lại công tác sáp nhập các trường học, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để nâng cao chất lượng dạy và học của các trường sau sáp nhập. Tập trung khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên ở các cấp, các bộ môn; thực hiện tốt chính sách luân chuyển giáo viên vùng khó khăn về vùng thuận lợi, đồng thời ưu tiên tuyển dụng đủ biên chế cho vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Phối hợp chặt chẽ với các ngành để thực hiện việc chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sang đơn vị tự chủ theo quy định. Tích cực thực hiện chương trình “Sóng và

⁹ Có 115 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 1.106 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

máy tính cho em, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học. Huy động các nguồn lực, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông.

3.3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Chỉ đạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh chính sách về phát triển về du lịch với các giải pháp có tính đột phá trình kỳ họp HĐND tỉnh trong năm 2022. Nghiên cứu xây dựng đề án thí điểm cho các doanh nghiệp quản lý, khai thác hiệu quả các khu di tích quốc gia đặc biệt để góp phần thúc đẩy phát triển du lịch. Tổ chức rà soát tổ chức hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành văn hóa, thể thao để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt Lễ hội Vì Hòa bình năm 2022 và các sự kiện: Kỷ niệm 115 Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn; 50 năm Ngày Giải phóng Quảng Trị; 50 năm sự kiện 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị, 75 năm Ngày thương binh - liệt sĩ và các sự kiện quan trọng khác của địa phương. Chỉ đạo rà soát tăng ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa để đáp ứng theo tinh thần *“văn hóa phải được đặt ngang hàng và phát triển hài hòa với kinh tế, chính trị, xã hội... phấn đấu tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hàng năm”* theo tinh thần Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.¹⁰

3.4 Xây dựng kế hoạch, đề án để triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, CTMTQG về nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, gắn với đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Do dịch bệnh Covid - 19 và thiên tai năm 2020 nên tỷ lệ hộ nghèo ở nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số có chiều hướng gia tăng nên đề nghị tỉnh sớm phân bổ các nguồn vốn để tạo việc làm, hỗ trợ phát triển kinh tế cho các xã miền núi trong năm 2022. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.

Tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện (sáp nhập từ 03 trung tâm) để có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động. Quan tâm bố trí đảm bảo đủ biên chế cho Trung tâm Điều dưỡng người có công & bảo trợ xã hội; bố trí kinh phí để Sở LĐTBXH sửa chữa trụ sở làm việc vì hiện nay đã xuống cấp.

3.5. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và Kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị, hàng năm bố trí ít nhất 1% tổng chi ngân sách trên địa bàn tỉnh cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số. Ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh, cải cách thủ tục hành chính.

¹⁰Theo báo cáo của ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đến nay ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chỉ đạt 0,66%.

II. Dự thảo Nghị quyết về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020, đến nay theo mục tiêu của NQ, toàn tỉnh đã có 158/500 (đạt 31,6% KH) di tích đã hoàn thiện hồ sơ khoa học và hồ sơ pháp lý; 75/476 (đạt 16% KH) di tích cấp tỉnh được đặt bia, biển, xây dựng đài tưởng niệm, lưu niệm; 05/351 di tích cấp tỉnh được đầu tư với tổng nguồn vốn là 10.509/38.070 triệu đồng. Tuy nhiên, so với mục tiêu nghị quyết đề ra thì kết quả đạt được còn quá thấp trong khi yêu cầu của công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích là hết sức bức thiết để hoàn thiện công tác quy hoạch, hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý, xây dựng bia, biển, ngăn chặn tình trạng hoang phế, xuống cấp, bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa, cách mạng gắn với khai thác và phát huy giá trị của di tích trong thời gian tới (*Ban đã có Báo cáo số 55/BC-HĐND ngày 03/12/2021 của Ban VHXH về kết quả giám sát việc thực hiện NQ số 17/2013/NQ-HĐND trình kỳ họp*).

Căn cứ Điều 20, chương III, Luật Di sản văn hóa năm 2013 quy định “*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, ngăn chặn nguy cơ làm sai lệch, bị mai một hoặc thất truyền*”; điểm c, khoản 4 Điều 19 quy định “*HĐND tỉnh quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương...*”, việc ban hành “*Nghị quyết về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025*” là hết sức cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

2.1. Ban VHXH đã thực hiện giám sát chuyên đề Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND, qua giám sát đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, đồng thời đề xuất các giải pháp trọng tâm và đã được cơ quan xây dựng đề án tiếp thu vào nội dung Tờ trình. Trên cơ sở làm việc với các đơn vị liên quan và căn cứ cơ sở nguồn lực của tỉnh, Ban cơ bản nhất trí với 4 nội dung của dự thảo nghị quyết như sau: Hoàn thành hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý cho 293 di tích cấp tỉnh: 6.446 triệu đồng; Đầu tư, tôn tạo, chống xuống cấp 12 di tích quốc gia với tổng nguồn vốn: 11.830 triệu đồng (ngân sách tỉnh và xã hội hóa); Đầu tư cho công tác khảo sát, quy hoạch, lập dự án đầu tư cho 4 di tích quốc gia: 6.000 triệu đồng (Trung ương hỗ trợ và xã hội hóa); Đầu tư bảo tồn tôn tạo chống xuống cấp: 32 di tích: 18.430 triệu đồng (ngân sách tỉnh và xã hội hóa).

Tổng kinh phí giai đoạn 2022 - 2025 là: 43.706 triệu đồng (*ngân sách tỉnh: 35.338 triệu đồng; ngân sách huyện: 3.516 triệu đồng; xã hội hóa: 4.852 triệu đồng*).

Tuy nhiên, qua kết quả giám sát Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND, từ 2013-2020, Ban nhận thấy việc đầu tư, tôn tạo theo danh mục nghị quyết ban hành là rất ít, chỉ có 5/351 di tích cấp tỉnh được đầu tư, trong khi đó nằm ngoài danh mục được đầu tư là 49 di tích cấp tỉnh. Đồng thời, căn cứ ý kiến tham gia của Sở KHĐT tại buổi làm việc với Ban KTNS HĐND tỉnh ngày 19/11/2021 và UBND thành phố Đông Hà tại Tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 26/11/2021 về việc đề nghị điều chỉnh danh mục di tích cấp tỉnh đầu tư, bảo tồn, tôn tạo giai đoạn 2022 - 2025 và đề Nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo tính hiệu quả, sát đúng với tình hình thực tiễn của từng địa phương, Ban đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ các nội dung để HĐND tỉnh có căn cứ quyết nghị như sau:

+ Báo cáo làm rõ việc xây dựng danh mục đầu tư đối với các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; việc khảo sát, lấy ý kiến của chính quyền các cấp đối với các danh mục được đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2022 - 2025.

+ Cho ý kiến đối với việc đề nghị của UBND thành phố Đông Hà về điều chỉnh thay thế di tích “Địa điểm lưu niệm chợ Hòm và nhà thờ họ Nguyễn Khắc” bằng di tích “Địa điểm nhà ông Nguyễn Úc, phường 3, thành phố Đông Hà”, lý do là di tích “Địa điểm lưu niệm chợ Hòm và nhà thờ họ Nguyễn Khắc” đã được UBND thành phố Đông Hà đầu tư, tu bổ hoàn thành vào tháng 12/2020 với tổng kinh phí trên 700 triệu đồng.

2.2. Ban đề nghị để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết trước đây đề nghị bổ sung, nhấn mạnh một số giải pháp sau:

- Triển khai công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích theo quy trình, kế hoạch thống nhất chung trong toàn tỉnh, tránh tình trạng đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích tự phát, tùy tiện, không đảm bảo quy trình ở các địa phương. Đồng thời thực hiện rà soát danh mục di tích không đáp ứng các tiêu chí xếp hạng.

- Tăng cường công tác xã hội hóa để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn, gắn công tác đầu tư, bảo tồn di tích với việc bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích thành các sản phẩm du lịch.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý với các ngành, các địa phương, tổ chức chính trị - xã hội trong việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

III. Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đãi ngộ, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026

1. Về sự cần thiết ban hành nghị quyết

Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 23/5/2017 và Nghị quyết số 114/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020. Sau hơn 7 năm thực hiện chính sách đã đạt được nhiều kết quả hết

sức quan trọng: chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh được nâng lên; số lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học tăng lên 840 người so với năm 2012 (533 người), đạt tỷ lệ 105%, nâng tỷ lệ CB, CC, VC có trình độ sau đại học đạt 7,36% trên tổng số CB, CC, VC toàn tỉnh. Đã thu hút được nhiều sinh viên tốt nghiệp xuất sắc từ các trường đại học, các học viện về công tác tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh, từng bước bổ sung cho tỉnh nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là những lĩnh vực tỉnh còn thiếu.

Riêng đối với lĩnh vực y tế, toàn tỉnh đã thu hút, tuyển dụng, đào tạo liên thông được 381 người (đạt 108% so với mục tiêu của nghị quyết đề ra); 643 cán bộ y tế cơ sở được hưởng chính sách đãi ngộ... đã góp phần nâng tổng số CB, CC, VC có trình độ sau đại học của ngành y tế lên 293 người, chiếm 8,5% tổng số CB, CC, VC của ngành. Đến nay, toàn tỉnh đạt tỷ lệ 9.34 bác sỹ/vạn dân, gần đạt được chỉ tiêu 10 bác sỹ/vạn dân theo quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên, sau hơn 7 năm triển khai thực hiện nghị quyết vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn đó là: Kinh phí bố trí cho công tác thu hút còn hạn chế nên đến nay vẫn chưa thu hút được trường hợp nào từ nơi khác về công tác tại tỉnh; số lượng bác sỹ, dược sỹ đại học trong toàn tỉnh còn thiếu nhiều so với yêu cầu, nhất là ở tuyến cơ sở; chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đối với viên chức y tế còn hạn chế nên chưa động viên, khuyến khích đội ngũ y, bác sỹ yên tâm công tác và cống hiến lâu dài tại địa phương.

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách, trong đó HĐND tỉnh “*quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”, vì vậy để tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước và chăm sóc sức khỏe nhân dân, việc tiếp tục ban hành nghị quyết về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Về nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ đề nghị HĐND tỉnh thông qua nghị quyết do UBND tỉnh trình đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Ban VHXH cơ bản nhất trí với các nội dung nêu trong dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình, dự thảo nghị quyết và trực tiếp làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời căn cứ tình hình thực hiện chính sách thu hút cán bộ có chất lượng cao từ nơi khác về công tác tại tỉnh theo *Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày*

31/5/2013 của HĐND tỉnh trong thời gian qua còn một số khó khăn, hạn chế về nguồn lực để thực hiện chính sách; chưa xác định rõ ngành, lĩnh vực nào tỉnh còn thiếu để tiến hành đánh giá tổng thể. Do đó, để có thêm thời gian cho các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, rà soát xác định các ngành, lĩnh vực còn thiếu, phân tích, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ và nhu cầu cần thu hút, từ đó xây dựng và hoàn chỉnh cơ chế chính sách phù hợp, bảo đảm cho việc thực hiện chính sách thu hút cán bộ chất lượng cao từ nơi khác về tỉnh công tác đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh trước mắt chỉ thông qua ***chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đối với đội ngũ viên chức ngành y tế và đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ trên địa bàn tỉnh.***

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu để xây dựng đề án tổng thể về công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với CB, CC, VC, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong tỉnh, cán bộ công tác ở các ngành, lĩnh vực tỉnh còn thiếu, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định trong các kỳ họp sau.

- Về tên gọi nghị quyết:

Trên cơ sở đã thẩm tra ở trên, Ban đề nghị điều chỉnh tên gọi của nghị quyết như sau: ***“Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026”***

- Về đối tượng áp dụng, đề nghị điều chỉnh lại như sau:

+ Viên chức chất lượng cao được thu hút từ nơi khác về hoặc được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

+ Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

+ Cán bộ, công chức, viên chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Về nguyên tắc thực hiện chính sách đãi ngộ, thu hút:

Để việc triển khai chính sách đạt hiệu quả cao, cần bổ sung thêm vào nghị quyết nguyên tắc sau: ***“Đồng thời với việc thực hiện chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ, các cơ quan, đơn vị phải xây dựng vị trí việc làm, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên môn của cán bộ, kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao”***.

- Về chính sách đãi ngộ đối với bác sỹ, dược sỹ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế: Để phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành TW tại Hội nghị TW 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động; Công văn số 8476/VPCP-KTTH ngày 6/9/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới, theo đó, Ban VHXH đề nghị

bổ sung thêm điểm c, khoản 3 điều 5 như sau: ***Chính sách đãi ngộ được thực hiện cho đến khi Nhà nước ban hành chế độ tiền lương mới.*** Đồng thời, sau khi Nhà nước ban hành chế độ tiền lương mới, đề nghị UBND tỉnh xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Về chính sách đào tạo viên chức ngành y tế:

Ban nhận thấy đây là nội dung không được quy định trong Nghị định 101/2017 của Chính phủ về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định quy định đối với viên chức chỉ bố trí đào tạo sau Đại học, kinh phí đào tạo từ nguồn kinh phí của cá nhân, đơn vị sự nghiệp và các nguồn khác, đồng thời phải đáp ứng các điều kiện theo quy định nêu tại NĐ 101/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, do yêu cầu đào tạo đội ngũ Bác sỹ để bổ sung cho tuyến huyện, tuyến xã hiện nay còn thiếu khá nhiều và bù đắp số lượng Bác sỹ dự kiến nghỉ hưu, nghỉ việc trong thời gian tới. Vì vậy, Ban thống nhất giữ nguyên nội dung đào tạo viên chức y tế từ y sỹ lên bác sỹ bằng nguồn ***kinh phí tự túc của cá nhân*** nhằm tạo điều kiện cho viên chức được tham gia học tập, nâng cao trình độ và phục vụ cho nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo như nội dung tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình.

Bên cạnh đó, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu để có các giải pháp về luân chuyển, biệt phái CB, VC công tác trong ngành y tế từ tỉnh về công tác tại tuyến huyện, xã có thời hạn nhằm tăng cường đội ngũ y, bác sỹ có chất lượng cho tuyến cơ sở và khắc phục tình trạng thiếu bác sỹ ở một số trạm y tế như trong thời gian qua.

Với những nội dung nêu trên, Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua “*Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022*”; “*Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026*”; “*Nghị quyết về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025*”.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6, HĐND khóa VIII, kính trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐB HĐND tỉnh khóa VIII;
- Lưu: VHXH, VT.



Hồ Thị Thu Hằng